

B. Hàm số nghịch biến trên $D = \mathbb{R} \setminus -1$.

C. Hàm số đồng biến trên các khoảng $-\infty; -1$, $-1; +\infty$.

D. Hàm số nghịch biến trên các khoảng $-\infty; -1$, $-1; +\infty$.

Câu 88. Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m để đồ thị hàm số $y = x^3 - 3mx^2 + mx - 1$ đi qua điểm $A(1;2)$

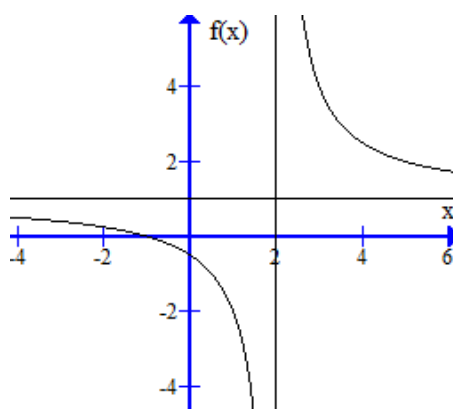
A. $m = 1$.

B. $m = -2$.

C. $m = 0$.

D. $m = -1$.

Câu 89. Đồ thị sau là của hàm số nào



A. $y = \frac{x+1}{x-2}$.

B. $y = \frac{x-1}{x-2}$.

C. $y = \frac{x+1}{x+2}$.

D. $y = \frac{2x+1}{2x-4}$.

Câu 90. Đường thẳng nào sau đây luôn cắt đồ thị hàm số $y = \frac{12x-11}{-x+1}$ tại hai điểm phân biệt với mọi giá trị của tham số m

A. $y = 2x + 2m - 1$.

B. $y = -2x + m + 2$.

C. $y = m^2 + 2m - 1$.

D. $y = 2m - 1$.

Câu 91. Giá trị nhỏ nhất của hàm số $y = x^4 - 3x^2 - 1$ trên $[0;2]$ là

A. $\min_{[0;2]} y = -1$

B. $\min_{[0;2]} y = -\frac{13}{4}$

C. $\min_{[0;2]} y = -3$

D. $\min_{[0;2]} y = 3$

Câu 92. Đồ thị hàm số $y = \frac{1}{x^2+3}$ có bao nhiêu đường tiệm cận

A. 3

B. 0

C. 1

D. 2.

Câu 93. Biết rằng đường thẳng $y = -x + 2$ cắt đồ thị hàm số $y = -x^3 + 3x^2 - x + 2$ tại hai điểm phân biệt $A(x_A; y_A), B(x_B; y_B)$. Tìm $y_A + y_B$

A. $y_A + y_B = 1$

B. $y_A + y_B = 7$

C. $y_A + y_B = 2$

D. $y_A + y_B = 3$

Câu 94. Cho hàm số $y = x^4 - 3x^2 - 1$. Khẳng định nào sau đây là đúng

- A. Đồ thị hàm số đã cho có một điểm cực trị.
 B. Đồ thị hàm số đã cho có hai điểm cực đại.
 C. Đồ thị hàm số đã cho có một điểm cực tiểu.
D. Đồ thị hàm số đã cho có ba điểm cực trị.

Câu 95. Đồ thị hàm số nào sau đây không có cực trị

- A. $y = x^3 - x^2 - x$. B. $y = -x^3 + x^2 + 1$. **C.** $y = -x^3 + x^2 - x$. D. $y = x^3 + x^2 - 1$.

Câu 96. Tìm giá trị nhỏ nhất của hàm số $y = 2x^3 + 9x^2 + 1$ trên đoạn $[-4; -1]$

- A. $\min y = 1$.
 $[-4; -1]$ **B.** $\min y = 8$.
 $[-4; -1]$ C. $\min y = 28$.
 $[-4; -1]$ **D.** $\min y = 5$.
 $[-4; -1]$

Câu 97. Tìm tập xác định của hàm số $y = \frac{\sqrt{5-x}}{\ln(x-3)}$.

- A. $D = [3; 5]$. B. $D = [3; 5)$. **C.** $D = (3; 5) \setminus \{4\}$. D. $D = (3; 5) \setminus \{4\}$.

Câu 98. Hàm số $y = -x^4 - x^2 - 2$ nghịch biến trên khoảng

- A. $-1; +\infty$. B. $-\infty; 1$. C. $-\infty; 0$. **D.** $0; +\infty$.

Câu 99. Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt{4-x^2}}{x^2-3x-4}$ là

- A. 2 . B. 0 . C. 1 . **D.** 3 .

Câu 100. Gọi M và m lần lượt là GTLN và GTNN của hàm số $y = x\sqrt{1-x^2}$ trên tập xác định. Khi đó $M - m$ bằng

- A. 2 B. 3 **C.** 1 D. đáp số khác

Câu 101. Hàm số $y = \frac{x-1}{2x+1}$ đạt giá trị lớn nhất trên đoạn $0; 2$ tại

- A.** $x = 2$. B. $x = 0$. C. $x = 3$. D. $x = -\frac{1}{2}$.

Câu 102. Giá trị lớn nhất của hàm số $y = \sqrt{5-4x}$ trên đoạn $-1; 1$ bằng

- A. 9 **B.** 3. C. 1 D. 0

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
B	A	D	A	C	A	B	D	C	A	B	B	B	C	C	A	A	C	D	D

21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
C	B	D	D	B	C	A	B	A	C	B	B	D	B	A	C	D	D	A	C

41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
C	D	D	D	D	D	A	C	A	C	A	D	B	A	C	B	C	A	B	A

61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
A	D	B	D	C	B	D	A	D	A	B	A	B	D	C	C	B	D	B	C

81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
A	D	D	A	C	C	D	D	A	B	B	C	A	D	C	B	C	D	D	C

101	102	103
C	A	B